

Số: 79/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về việc thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 35**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Trên cơ sở Báo cáo số 381/BC-ĐGS.HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung Báo cáo số 381/BC-ĐGS.HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (viết tắt là *Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Nghệ An với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Về kết quả đạt được

Qua giám sát cho thấy, việc thực hiện Chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân các cấp đã kịp thời thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện khá

kip thời. Công tác thông tin, tuyên truyền đã được quan tâm triển khai thực hiện góp phần tạo chuyển biến về tư duy, hành động, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện Chương trình. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình đã được các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên qua đó đã kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những vướng mắc, chấn chỉnh những hạn chế bất cập. Đặc biệt, trong năm 2025 sau khi sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành, đã chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt đảm bảo việc triển khai Chương trình diễn ra liên tục, không gián đoạn góp phần duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Việc huy động, phân bổ, giải ngân nguồn vốn đã được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhờ vậy việc phân bổ vốn cơ bản kịp thời, việc giải ngân vốn đã được đẩy mạnh góp phần sử dụng có hiệu quả nguồn vốn. Việc bố trí vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh cho Chương trình, huy động các nguồn lực khác cho công tác giảm nghèo đã được tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện bằng nhiều hình thức, giải pháp.

Các dự án, tiểu dự án của Chương trình đã được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, theo đúng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung và mức hỗ trợ; nhiều mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện dịch vụ xã hội cơ bản mang lại kết quả thiết thực.

Các mục tiêu của Chương trình nhìn chung đạt và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, trong đó tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đã giảm từ 7,8% năm 2021 xuống còn 4,16% năm 2024; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 6,59% năm 2021 xuống còn 5,42% năm 2024. Ước đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 3,13%, miền núi còn 8,66%, tương ứng mức giảm 4,64% và 8,58% so với đầu kỳ. Một số địa phương đạt và vượt mục tiêu giảm nghèo chung của Chương trình và có tốc độ giảm nghèo cao hơn mức bình quân chung của cả tỉnh. Việc thực hiện Chương trình góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng đời sống người dân; tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu; tạo nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khó khăn.

2. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn Chương trình cả giai đoạn và hằng năm còn chậm. Việc xác định nhu cầu, lập kế hoạch, phân bổ vốn chưa sát với thực tế, còn dàn trải, manh mún; việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2025 chậm. Việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản còn gặp nhiều khó khăn khi chuyển giao chủ đầu tư về xã; việc triển khai thực hiện một số dự án, tiểu dự án chưa mang lại hiệu quả giảm nghèo thực sự.

Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn cao so với mức bình quân chung cả nước, kết quả giảm nghèo chưa thực sự đạt mục tiêu đa chiều, bền vững và có nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo; đời sống của một bộ phận người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai

còn nhiều khó khăn.

Nguyên nhân khách quan của những hạn chế, tồn tại là do số lượng văn bản nhiều, chưa đồng bộ, rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế; việc bố trí nguồn lực của trung ương cho địa phương còn thiếu, chậm, chưa linh hoạt. Tình hình khí hậu, thời tiết tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, các cơn bão trong năm 2025 (Bão số 3, 5, 10) đã gây thiệt hại lớn, ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân. Việc thực hiện sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp theo chỉ đạo của trung ương với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ Chương trình.

Về nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức vươn lên thoát nghèo của người dân còn hạn chế; một bộ phận người nghèo còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước. Một số sở, ngành và địa phương chưa thực sự chủ động, trong triển khai thực hiện còn lúng túng, công tác phối hợp chưa chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình còn hạn chế về cả số lượng và chất lượng. Sự thay đổi về tổ chức bộ máy sau sáp nhập cấp xã dẫn đến khó khăn trong quản lý, điều phối và triển khai Chương trình.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Khẩn trương tập trung tổ chức thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn Chương trình năm 2025 theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh phân bổ kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

2. Kịp thời cập nhật, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các văn bản chỉ đạo của trung ương về Chương trình trong thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; làm tốt công tác thông tin tuyên truyền tới các cấp, các ngành và Nhân dân.

Chỉ đạo rà soát, đánh giá sát tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình để tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao nhất; đối với dự án, tiểu dự án đạt kết quả giải ngân thấp, có nhiều khó khăn, vướng mắc cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp khả thi, có tính đột phá trong thời gian còn lại của năm 2025, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của Chương trình.

3. Chỉ đạo các sở, ngành hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận, triển khai Chương trình, nhất là khi triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án đang dang dở. Đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã các thủ tục chuyên



đổi tài khoản đối với các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công chuyển về xã quản lý và thủ tục chuyển đổi chi phí quản lý dự án từ Ban Quản lý dự án cấp huyện (cũ) về cấp xã.

4. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Chương trình, để đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm, điều chỉnh và định hướng cho giai đoạn 2026 - 2030; tổng kết việc thực hiện các mô hình sinh kế, các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp... để rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hiệu quả; phối hợp với các địa phương xây dựng danh mục các mô hình sinh kế, các dự án phát triển sản xuất theo địa bàn từng xã, phường gắn với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh.

5. Cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát các chương trình, dự án đang thực hiện, từ đó nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định mới có liên quan theo hướng từ cho không hoặc tài trợ bằng hiện vật chuyển sang cho vay ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

6. Quan tâm, bố trí cán bộ có đủ năng lực, trách nhiệm; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm tham mưu, triển khai thực hiện Chương trình, nhất là cấp xã để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 35 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / *Vla*

Nơi nhận: *22*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Thị hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *B*



Hoàng Nghĩa Hiếu